

Phụ nữ Islam giáo ở Afganistan ngày nay

ĐỖ TRỌNG QUANG*

Khách nước ngoài đến Kabul sau ngày Taliban bị đánh đổ cuối năm 2001 đều ngạc nhiên khi nhìn thấy những thay đổi diễn ra ở đây. Phụ nữ gia nhập lực lượng cảnh sát, có quyền thi lấy bằng lái xe, và làm phóng viên báo chí. Nhiều người đi lại trên đường phố, vào mỹ viện sửa sang sắc đẹp, và trang điểm son phấn. Trước kia, họ phải choàng *burqa* che kín người theo lệnh chính quyền Taliban, nhưng tấm khăn đó bây giờ đã bị một số phụ nữ từ bỏ. Các cô gái nô nức kéo nhau đến trường học, hi vọng kiếm một tấm bằng để xin vào làm việc ở công sở nhà nước. Những bức ảnh chụp phụ nữ khiêu vũ ở đám cưới càng cho thấy thủ đô nước Afganistan đang từng ngày đổi.

Nhưng ta sẽ thất vọng khi ra khỏi thành phố Kabul về nông thôn, nơi 80% dân số nước này sinh sống. Hầu như chẳng có gì thay đổi, nhất là tại miền tây Afganistan, nơi viên thống đốc địa phương là Ismail Khan áp đặt những luật lệ khe khắt đối với phụ nữ.

Trong một chuyên khảo nhan đề *Các bộ mặt của thay đổi: Phụ nữ Afganistan*, nhà nghiên cứu Louis Dupree viết: “Đàn bà ở miền bắc Afganistan bị phân biệt đối xử từ lúc ra đời”. Tháng 4/2004,

Afganistan thông qua hiến pháp mới, có đề cập tới địa vị phụ nữ trong gia đình, nhưng những người ủng hộ quyền của phụ nữ vẫn băn khoăn vì trong văn kiện đó ghi rõ: “Tại Afganistan, không luật pháp nào có thể trái ngược với tín ngưỡng và các điều quy định của đạo Islam thiêng liêng.” Do vậy, nhân quyền nói chung, và đặc biệt quyền của phụ nữ, có thể bị cách giải thích luật đạo Islam của những kẻ quá khích vi phạm.

Đạo Islam Sunni gồm bốn hệ phái: Hanafi, Maliki, Shariah, và Hannabali, trong đó phái Hanafi bảo thủ được dân Afganistan hưởng ứng. Nhưng luật lệ của Hanafi được mỗi tộc người hiểu theo cách riêng, do tính chất phi tập trung và hầu như phong kiến của xã hội Afganistan từ giữa thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX. Tập tục cổ truyền đóng vai trò quan trọng ở quyết định của *qadis* (quan tòa), đặc biệt trong lĩnh vực luật gia đình, mặc dầu họ nói rằng họ xét xử theo luật lệ Hanafi. Những quyền mà phụ nữ được hưởng theo luật Islam giáo *Shariah* đều bị *qadis* xem nhẹ.

*. Nhà nghiên cứu, Viện Thông tin Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Do đấy, ở vùng nông thôn bị xu hướng tôn giáo chính thống ngự trị, khi luật đạo Islam được giải thích một cách tùy tiện thì con đường giải phóng phụ nữ Afganistan còn xa vời. Hơn nữa, hiến pháp mới còn có chỗ mập mờ, khi cho phép quan tòa có thể được đào tạo hoặc theo luật dân sự hoặc theo luật đạo Islam.

Afganistan là một xã hội phụ quyền, việc dựng vợ gả chồng chủ yếu được thực hiện trong phạm vi làng xã. Do vậy, người đàn bà ít khi sống xa gia đình và thường ràng buộc chặt chẽ với chồng. Giá trị người phụ nữ trong xã hội không được xem trọng. Trong các gia đình quá đông con xưa kia, bé gái sơ sinh có thể chết do bị cố tình bỏ mặc không chăm sóc. Cả đàn ông và đàn bà đều thích sinh con trai, vì những đứa con đó làm tăng của cải gia đình, và bảo đảm có người nối dõi.

Tư tưởng lạc hậu đối với phụ nữ còn tồn tại ngay cả trong những gia đình có học vấn thuộc giai cấp trên. Mặc dầu những gia đình đó có thể cho phép những người phụ nữ trong nhà bỏ mạng che mặt khi xuất hiện giữa công chúng và để cho họ đi làm ở công sở, nhưng con gái hay em gái họ vẫn phải lấy chồng do cha mẹ hay anh chị lựa chọn.

Con gái thường kết hôn lúc 15 hay 16 tuổi, đem về nhà chồng của "Islam môn" gồm quần áo, chăn màn, và một số đồ gia dụng. Có thể họ bị gia đình ép lấy chồng sớm trái với ý muốn, vì mục đích vụ lợi. Hôn nhân cưỡng ép và tảo hôn là chuyện thường tình ở Afganistan ngày nay. Thất nghiệp và nghèo túng khiến nhiều gia đình phải ép con gái lấy chồng. Hội Chữ thập đỏ Quốc tế cho biết có những em gái 10 tuổi bị đem gả bán lấy một tạ bột mì,

và hơn 50% con gái ở Afganistan lấy chồng lúc 15 tuổi. Một hội nghị phụ nữ họp ở Kabul từ ngày 7 đến ngày 9 tháng 6 năm 2000 đã ra lời kêu gọi coi việc cưỡng ép phụ nữ lấy chồng là một tội hình sự.

Thật ra, trong lịch sử Afganistan đã có những cuộc cải cách pháp luật liên quan đến gia đình và quyền của phụ nữ, và từng có những nhà cải cách tiến bộ. *Emir* (tiểu vương) Abd al-Rahman, trị vì từ năm 1880 đến năm 1901, đã thực hiện một loạt cuộc cải cách và ban bố những *farmans* (chiếu chỉ) nhằm hệ thống hóa và thi hành luật một cách thống nhất. Các quyết định của *emir* dựa trên luật Islam giáo *Shariah* cấm cưỡng ép hôn nhân, cấm bắt trẻ em gái lấy chồng, không cho phép thách cưới cao quá, khôi phục quyền li hôn của phụ nữ, công nhận quyền thừa kế của phụ nữ góa chồng. Con trai Abd al-Rahman là *emir* Habibullah Khan, lên nối ngôi từ năm 1901 đến năm 1919, đã khẳng định lại các điều luật *Shariah* về hôn nhân và gia đình.

Quyền của phụ nữ được đề cao thêm dưới triều Quốc vương Amanullah (1919-1929) bằng tinh thần cải cách pháp luật thể hiện trong các sắc lệnh của nhà vua. Tiếc thay, Quốc vương bị những kẻ bảo thủ chống đối buộc thoái vị. Vì thế tất cả những điều đã được thực hiện từ cuối thế kỷ XIX về gia đình và địa vị phụ nữ bị xóa bỏ. Trong thời kì chính phủ cộng hòa của Tổng thống Muhammad Daoub (1973-1978), một đạo luật dân sự được ban hành năm 1977, không bó hẹp ở cách giải thích luật theo hệ phái Hanafi, mà căn cứ vào luật của hệ phái Maliki thoáng hơn. Năm 1978, Hội đồng Cách mạng lên cầm

quyền, ban hành Sắc lệnh số 7, cấm con gái dưới 16 tuổi, và con trai dưới 18 tuổi, lập gia đình. Điều 5 và điều 6 của sắc lệnh này quy định phạt tù từ sáu tháng đến ba năm những kẻ vi phạm.

Khi chiếm Kabul tháng 4/1992, các phần tử Mujahidin đã giải thích quyền của phụ nữ theo kiểu Islam giáo bảo thủ. Đạo luật đầu tiên mà chúng ban hành lúc nắm chính quyền là cấm phụ nữ làm người giới thiệu chương trình trên truyền hình, và quy định phụ nữ phải ăn mặc theo kiểu đạo Islam. Năm 1996, thủ đô Kabul rơi vào tay Taliban sau cuộc nội chiến. Chính quyền mới thông báo rằng nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng nhất của chúng là thi hành đầy đủ luật *Shariah*.

Trong thực tế, không phải tất cả các nước Islam giáo đều chỉ căn cứ trên một hệ phái của đạo Islam để ban hành luật gia đình. Chẳng hạn, Malaysia ban hành luật gia đình tương đối tiến bộ, như hạn chế nam giới đơn phương li hôn, cho phép phụ nữ chủ động li hôn..., sau khi chính phủ lựa chọn các điều khoản từ các hệ phái Islam giáo khác nhau cũng như từ luật pháp phương Tây. Một số nước Islam giáo khác theo hệ phái Hanafi cũng lấy của hệ phái Hanbali một điều khoản cho phép phụ nữ đưa vào hôn ước quyền đơn phương li hôn. Còn hiến pháp mới của Afganistan năm 2004, thì tuy nói rằng “không luật pháp nào trái với tín ngưỡng và tập tục của đạo Islam”, nhưng vẫn thể hiện một thắng lợi của phụ nữ khi nó quy định nam và nữ đều “có quyền và nhiệm vụ ngang nhau trước pháp luật” và “bất cứ kiểu phân biệt nào giữa các công dân nước Afganistan cũng bị ngăn cấm”. Hiến

pháp dành cho đại biểu nữ 25% số ghế ở hạ viện và 17% số ghế tại thượng viện, và quy định phụ nữ có quyền học hành và làm việc. Nhưng theo lời Tổng thống Hamid Karzai, thì mọi hiến pháp chỉ là “một mảnh giấy”, điều quan trọng là các thể hệ mới giải thích và thi hành nó ra sao.

Địa vị phụ nữ trong xã hội còn được đánh giá qua việc họ được chăm sóc về sức khỏe như thế nào. Về điểm này, có thể nói Afganistan là một trong những nước có điều kiện y tế tồi tệ nhất thế giới. Nhiều năm chiến tranh đã tàn phá phần lớn các bệnh viện. Những bệnh viện còn lại đều thiếu thiết bị cần thiết để chữa trị cho bệnh nhân ở mức tối thiểu. Trong hoàn cảnh đó, tình hình của phụ nữ còn bi đát hơn. Họ thường là những người bệnh bị bỏ qua ở nước này. Trong sáu tháng đầu năm 2002, Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) đã tiến hành khảo sát các trường hợp chết trong khi sinh đẻ tại bốn tỉnh ở cả thành phố, nông thôn, và miền núi. Kết quả khảo sát cho thấy cứ 100.000 sản phụ, thì 1.700 người chết khi sinh đẻ, trong khi ở Hoa Kỳ chỉ có bảy hay tám người chết trong số 100.000 sản phụ.

Một tác động tiêu cực đối với sức khỏe con người là điều kiện kinh tế quá thấp kém. Trong khi ở nhiều nước nghèo khác, dân chúng được hướng dẫn về vệ sinh và y tế qua máy thu thanh của gia đình, thì ở đây chỉ 30% số người được phỏng vấn có máy thu thanh. Chính phủ Afganistan gặp khó khăn khi muốn truyền đạt những thông tin cần thiết về y tế và vệ sinh cho 37.000 làng mạc trong cả nước, với 80% dân số sinh sống.

Tổ chức *Thầy thuốc vì Nhân quyền* (PHR) khảo sát ở tỉnh Herat thuộc miền tây Afghanistan cho biết cứ 100.000 trẻ em sinh ra còn sống thì 593 bà mẹ chết, đa số ở nông thôn. Khoảng 97% số trả lời phỏng vấn ở Herat nói rằng, họ được những người hộ sinh không có chuyên môn chăm sóc lúc sinh đẻ. Tỷ lệ tử vong cao ở các bà mẹ là do gia đình họ quyết định quá chậm trước lúc họ sinh đẻ, và thiếu thiết bị y tế. Một nữ bác sĩ thuộc Tổ chức Y tế Thế giới nói rằng: "Các gia đình không muốn gửi bệnh nhân đến bệnh viện... Nhiều gia đình thậm chí không có khả năng trả tiền chuyên chở, vì thế phụ nữ sinh đẻ tại nhà với sự giúp đỡ của người thân".

Không có tiền đến các trung tâm y tế, hầu hết phụ nữ nghèo trì hoãn việc chữa trị cho mình và con cái mình đến khi tình thế cấp bách. Tỷ lệ tử vong trẻ em, ở nước này cũng thuộc loại cao phát thế giới. Theo báo cáo của tổ chức *Thầy thuốc không biên giới*, thì cứ năm trẻ em Afghanistan, có một em chết trước năm tuổi, và ở miền bắc nước này, cứ sáu trẻ em thì có một em suy dinh dưỡng nặng.

Kết quả khảo sát năm 2002 cho biết 25 triệu dân Afghanistan chỉ có 1.038 cơ sở y tế, tức là 24.000 người có một nơi chữa bệnh. Một nửa số cơ sở y tế có nước sạch, 27% có điện, và 37% có nhà vệ sinh cho nhân viên và bệnh nhân. Thủ đô Kabul chiếm 12% dân số nhưng được hưởng một nửa số giường bệnh của cả nước⁽¹⁾.

Tại Afghanistan, khoảng 50% trẻ em bị còi cọc do suy dinh dưỡng lâu năm. Vì khung xương chậu không phát triển nên những em gái trở thành bà mẹ quá sớm thường đẻ khó, con họ sinh ra dù lành lặn

cũng không sống được đến khi trưởng thành. Số trẻ em được tiêm chủng cũng quá ít, không kể tình trạng thiếu *vitamin* và *iốt* phổ biến ở miền trung, khiến nhiều bà mẹ bị bướu cổ và con cái họ mắc chứng đần độn.

Điều kiện chăm sóc sức khỏe cho dân chúng gặp nhiều khó khăn một phần lớn do khan hiếm nhân viên y tế. Dưới chế độ Taliban, công tác đào tạo y tế không được chú trọng, chưa kể nhiều bác sĩ và y tá chạy sang nước khác tị nạn trong thời gian chiến tranh liên miên. Trong số thầy thuốc còn lại, nhiều người phải đi kiếm nghề khác để nuôi sống gia đình vì đồng lương của họ thấp quá. Ở nông thôn, bên cạnh nạn khan hiếm thầy thuốc là nạn khan hiếm thuốc, phòng xét nghiệm của bệnh viện không có phương tiện đầy đủ để làm việc. Tỷ lệ tử vong cao của bà mẹ và trẻ em phần lớn do không có thuốc.

Nhân viên y tế nữ thiếu thốn cũng gây trở ngại cho việc khám bệnh và điều trị bệnh nhân nữ. Bốn mươi phần trăm cơ sở y tế của nước này không có nhân viên nữ. Trong mấy năm cầm quyền của Taliban, không nữ bác sĩ hay nữ y tá nào được đào tạo, vì chính quyền cấm phụ nữ học hành, không cho phụ nữ ra khỏi nhà đi làm. Cả miền nam Afghanistan có một bác sĩ sản khoa độc nhất. Vị bác sĩ này được phép hành nghề dưới chế độ Taliban vì những người cầm đầu chính quyền đưa vợ đến nhờ ông ta chăm sóc. Tuy vậy, vị bác sĩ không được phép dùng tay khám bộ phận sinh dục của người đàn bà, vì một số đàn ông Islam giáo thà để vợ chết còn hơn cho một bác sĩ nam khám chữa. Sau

1. Asian Survey, No 3, May/June 2004.

dấy, ông phải đào tạo hai nữ bác sĩ về sản khoa và phụ khoa để chăm sóc bệnh nhân.

Bệnh tâm thần cũng là điều đáng lo ngại ở phụ nữ và trẻ em Afganistan. Theo báo cáo của Quỹ Nhi đồng Quốc tế (UNICEF) thì 60% trẻ em nước này bị những chuyện đau buồn trong các năm chiến tranh xung đột làm chấn thương tâm thần. Còn theo một cơ quan thuộc Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên Hợp Quốc, thì trên 70% phụ nữ sống dưới chế độ Taliban có triệu chứng bị trầm cảm nặng. Phụ nữ thường bị chính quyền Taliban bắt đến dự những cuộc hành quyết, những cảnh đánh người bằng roi, hay những hình thức hành hạ con người một cách dã man khác. Phụ nữ trẻ lại có thể bị bọn lính Taliban bắt cóc, nhưng người nhà không dám đi trình báo vì sợ trả thù. Những hoàn cảnh đó khiến phụ nữ thường xuyên sợ hãi và mắc các chứng bệnh tâm thần.

Tình cảnh và vị thế của phụ nữ được giải thích theo hai cách khác nhau đều dựa vào luật đạo Islam. Những kẻ cát nghĩa đạo Islam theo lối thủ cựu đặt phụ nữ ở vị trí dưới nam giới. Họ dùng Kinh Koran để chứng minh cho cách giải thích của mình. Những người tân tiến thì đáp lại rằng không có chỗ nào trong Kinh Koran nói phụ nữ phải ở vị trí thấp kém. Một số quả quyết rằng địa vị thấp kém của phụ nữ là do những tập tục trước kia ở miền tây và miền nam Châu á, chứ không phải do tôn giáo. Họ dẫn Kinh Thánh để nói rằng phụ nữ cũng có vị thế và quyền uy chẳng kém nam giới. Theo lời họ, thì Đấng tiên tri Mohammad đã lấy một người đàn bà nhiều tuổi hơn tên

là Khadija. Bà này sinh cho ông bốn con gái và không biết bao nhiêu con trai chết lúc còn nhỏ. Một trong các con gái là Fatima kết hôn với em họ Đấng tiên tri là Ali. Nàng được cha và chồng thường xuyên đem theo trong những cuộc chiến trận giữa Mecca và Medina. Về sau, người vợ trẻ nhất và được sủng ái nhất của Mohammad là Aisha đã tham gia âm mưu chống Ali, *caliph* (vua) thứ tư và là con rể Đấng tiên tri.

Dưới chế độ Taliban, tin tức bị kiểm soát chặt chẽ, dân chúng không được nghe nhạc. Do vậy, một cuộc đấu tranh gay gắt đã diễn ra giữa những kẻ bảo thủ và những người ôn hòa về việc kiểm soát phương tiện truyền thông và quyết định giới thiệu nữ ca sĩ trên truyền hình. Một phe tiêu biểu là Muhammad Ishaq, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Kabul, không cho giới thiệu nữ ca sĩ và phim hài nhạc kịch Ấn Độ, một hình thức giải trí rất được dân Afganistan hâm mộ. Ishaq lại có quan hệ thân thiết với Muhammad Qasim Fahim, Phó Tổng thống kiêm Bộ trưởng Bộ quốc phòng, một nhân vật có thế lực rất lớn trong nước. Phe kia là Sayyid Mahkoom Raheen, Bộ trưởng Bộ Văn hóa và Thông tin. Vị bộ trưởng tiến bộ này hủy bỏ lệnh cấm, cho giới thiệu nữ ca sĩ và phim ảnh nước ngoài trên truyền hình. Kết quả là, phim hài nhạc kịch Ấn Độ lại được chiếu trên Đài Truyền hình Kabul, nhưng các cảnh phụ nữ múa hát bị cắt bỏ.

Tòa án tối cao Afganistan ủng hộ quyết định của phương tiện truyền thông nhà nước, không cho phụ nữ hát trên đài phát thanh, và kiểm duyệt các phim Ấn Độ có cảnh phụ nữ mặc quần áo bó sát người.

Sự bất đồng này phản ánh những thực tế chính trị và xã hội mà một nước Islam giáo muốn hiện đại hóa phải giải quyết. Trong cuộc đấu tranh giữa phe bảo thủ và phe tân tiến, đạo Islam luôn luôn được dùng làm vũ khí, phe nào cũng cho mình là người hiểu Kinh Koran nhất. Sau khi Taliban bị đánh đổ, những người Islam giáo ôn hòa chiếm ưu thế, tuy phe bảo thủ vẫn có nhiều ảnh hưởng.

Lần đầu tiên trong lịch sử Afganistan, phụ nữ được đào tạo làm phóng viên quay phim ở Kabul. Các nhà báo Pháp đã tổ chức ở Thông tấn xã quốc tế Afganistan một chương trình đào tạo trong một năm, huấn luyện tám phụ nữ và 12 đàn ông cách sử dụng máy quay phim để lấy tin tức và làm phim tài liệu, đồng thời cho họ học tiếng Anh và máy tính để cập nhật công nghệ hiện đại.

Các phóng viên nữ bản địa được đào tạo vì họ có khả năng thâm nhập một số lĩnh vực tốt hơn nam giới. Phụ nữ học mỗi tuần bốn ngày, được trả 100 đô-la/tháng để họ tập trung vào học tập chứ không phân tán tư tưởng vào những công việc khác của gia đình. Lớp học yêu cầu các nữ học viên phải làm hai bộ phim tài liệu dài 50 phút bằng tiếng Dari. Cuối cùng, các nữ phóng viên ảnh nước ngoài đã phỏng vấn được 70 phụ nữ Afganistan,

và lần đầu tiên được nghe họ kể công khai về nỗi khổ mà họ phải chịu đựng dưới chế độ Taliban.

Tóm lại, phụ nữ Afganistan rõ ràng phải sống ở địa vị phụ thuộc dưới chính quyền Taliban, nhưng đáng buồn là tình trạng đó vẫn tồn tại đối với đại đa số phụ nữ nước này ngày nay. Ngay ở thủ đô Kabul, họ cũng không cảm thấy an toàn hơn trước đây. Trong nhà, họ là một trong nhiều người vợ, và ở những dịp bàn bạc chuyện gia đình, người đàn ông đứng đầu bao giờ cũng có tiếng nói quyết định. Đạo Islam cho phép đàn ông lấy nhiều vợ, nhưng tâm lí phụ nữ nói chung không thích chồng lấy thêm vợ nữa nên phải hết sức phục tùng chồng để giữ riêng cho mình. Phụ nữ Afganistan dễ là nạn nhân của bạo lực và lạm dụng tình dục, nhân phẩm của họ bị xem thường. Tại Herat, cảnh sát huấn luyện những đội thiếu niên học sinh bí mật theo dõi phụ nữ xem họ có làm điều gì bị coi là "phi đạo đức" không. Những phụ nữ bị bắt giữ đều được đưa tới bệnh viện phụ sản để khám xem họ có hoạt động tình dục không. Mặc dầu Taliban đã bị đánh đổ, hoàn cảnh xã hội và chính trị vẫn không tạo cho phụ nữ Afganistan những cơ hội bình đẳng và giúp họ thực hiện những nguyện vọng trong đời sống./